

TÂM LINH VÀ KHOA HỌC TRONG PHẬT PHÁP

Hoà thượng Thích Duy Lực

LỜI TỰA

Sự phát triển của khoa học hiện đại đã tiến tới rất cao, nhưng chỉ hướng về mặt công năng hiển tánh mà phát triển, đối với mặt công năng ẩn tánh, hình như chẳng biết gì cả, vì chẳng biết nên phủ nhận sự tồn tại của nó. Kỳ thật, cấu tạo sinh mạng của con người chia làm hai bộ phận: Thể xác và tinh thần. Như thấy hình ảnh trong gương của ta, chỉ là bề ngoài của ta; giải phẫu sinh lý của ta chỉ là thể xác của ta, đều chẳng phải chân thật ta. Chân thật ta là thể tinh thần, cũng gọi là tâm linh. Trí tuệ của thể tinh thần thông qua công năng của ngũ giác quan (xem, nghe, ngửi, nếm, tiếp xúc) thì có thể cảm nhận hiện tượng bên ngoài. Vật lý khoa học hiện đại đều lấy ngũ giác quan làm chủ, những máy móc tối tân chỉ là khuếch trương thêm sự cảm nhận của ngũ giác quan, nghĩa là có thể nhìn xa hơn và nghe xa hơn mà thôi. nhưng trong thể tinh thần còn có bộ phận cảm nhận siêu ngũ giác quan ẩn bên trong, nhà khoa học lại phủ nhận sự tồn tại của nó, ấy cũng là phạm vi nhận thức hợp lý của người địa cầu trong không gian ba chiều. Lập trường của chúng tôi biên soạn quyển sách này là muốn kiến lập lý luận toàn diện về vũ trụ vô cực, mở mang không gian ba chiều tiến lên không gian bốn chiều, cho đến nhiều chiều v.v... Tài liệu tham khảo của quyển sách này, bao gồm các kinh Đại Thừa liễu nghĩa, những tác phẩm về khí công và công năng đặc dị Trung Quốc, đồng thời kết hợp triết lý Đông phương với vật lý khoa học Tây phương mà đưa ra lý luận khoa học mới về vũ trụ vô cực, cũng là giải phẫu tâm linh trong Phật pháp.

Nghĩa VÔ CỰC là gì?

Ví như con số “0”, người đời nói “bằng như số 0”, cho là tất cả đều không còn. Thật ra số 0 này chẳng phải hoàn toàn không có, giá trị của nó có thể phóng lớn đến vô cực, cũng có thể rút nhỏ đến vô cực. Phóng lớn như thế nào ? Giả sử đơn vị của nó là 1, thêm vào con số 0 thì giá trị của số 0 này là 9, $1+9=10$; nếu đơn vị của nó là 10, thêm vào con số 0 thì giá trị tăng đến 90, $10+90=100$; nếu đơn vị của nó là 100, thêm vào con số 0 thì giá trị của nó là 900, $100+900=1000$... Theo đó suy luận, giá trị của con số 0 này có thể phóng lớn đến vô lượng vô biên vô cực. Rút nhỏ như thế nào ? Giả sử đơn vị là 1 đồng, để con số 0 này trước số 1, rút nhỏ lại thành 1 cắc, tức 0,1 đồng; để thêm con số 0 nữa lại rút nhỏ thành 1 xu, tức 0,01 đồng. Cứ rút nhỏ như thế, cũng có thể rút nhỏ đến vô cực vậy. Lý phóng lớn rút nhỏ kể trên tức là cơ bản của lý luận vô cực. Lại, ánh sáng chiếu trên không gian có thể chứng minh sự tồn tại của không gian, nhưng ánh sáng chiếu trên thời gian lại chẳng thể chứng minh sự tồn tại của thời gian (vì ngũ giác quan chẳng thể phát hiện). Nhưng thật tế thời gian luôn luôn ẩn trong không gian, điều này chẳng ai có thể phủ nhận, đây cũng là luận cứ về ẩn tánh vật lý học của sách này. Theo ngài Nguyệt Khê (Thiền sư kiến tánh tịch năm 1965 tại Hồng Kông), triết lý vũ trụ gồm 4 lớp khác biệt: Duy vật, duy tâm, tâm vật hợp một và phi tâm phi vật. Lý luận kiến lập của quyển sách này chỉ có thể diễn đạt đến cảnh giới “Tâm vật hợp một”, đối với cảnh giới “phi tâm phi vật” chẳng thể diễn đạt bằng lời nói văn tự, cần phải y theo phương pháp tu trì mới có thể tự nghiệm chứng. Nếu độc giả muốn đạt đến cảnh giới phi tâm phi vật, nhất định phải đích thân tu chứng mới được. Chúng tôi kiến lập lý luận khoa học mới này là căn cứ theo trí huệ của các bậc hiền triết thế giới từ xưa nay làm nền tảng. Các bậc hiền triết độc giả, nếu có sự phát hiện tối tân hơn, chúng tôi xin vui lòng thọ giáo, đồng thời cùng biện chứng cho sáng tỏ thêm.

1 – TÂM LINH VÀ KHOA HỌC TRONG PHẬT PHÁP

Vũ trụ hình thành bởi thời gian, không gian và số lượng, bao gồm :

A/ Vật lý sinh mạng công trình học

B/ Triết lý sinh mạng công trình học.

A/ VẬT LÝ SINH MẠNG CÔNG TRÌNH HỌC

Thuộc sinh mạng hữu hình (thể xác), là vật chất thật tánh, có thể dùng lý luận Logic biện chứng. Động lực gồm lực hấp dẫn vạn hữu, động lực hạt tử, làn sóng điện, làn sóng ánh sáng. Tốc độ cao nhất là tốc độ ánh sáng, thể tích chiếm không gian từ một chiều đến ba chiều (dài, rộng, cao), ngũ giác quan cảm nhận được, là văn minh của người địa cầu hiện đại.

B/ TRIẾT LÝ SINH MẠNG CÔNG TRÌNH HỌC

Là sinh mạng vô hình (thể tinh thần), thuộc vật chất hư tánh, lý luận Logic không thể biện chứng, động lực gồm lực bài xích vạn hữu, động lực hạt tử, động lực hư tử, làn sóng tin tức, tốc độ thấp nhất là tốc độ ánh sáng, chẳng có thể tích, thể hiện từ không gian bốn chiều cho đến nhiều chiều... Ngũ giác quan chẳng thể cảm nhận, dùng kỹ thuật khí công và công năng đặc dị có thể chứng thật sự tồn tại khách quan của nó, là văn minh của người thái dương hệ. Kỳ thật trong sinh mạng của người địa cầu có cả thể tương đối của sự ẩn hiện hư thật, tất cả sinh vật đều có hiện tượng này. Vạn sự vạn vật trong thiên nhiên đều như thế, đồng thời đều có linh tánh, là sự hiển hiện của tâm lực. Đối với vật thể phi sinh mạng, cũng có mật mã đơn giản và thấp kém của nó, ấy cũng là cơ nhân của nó để hiển thị bộ phận công năng cực nhỏ của tâm lực. Trong thiên nhiên, từ vật thể nhỏ đến thiên thể lớn, đều sẵn có những mật mã, làn sóng tin tức và tần số mỗi mỗi khác biệt của nó. Mỗi vật thể đều có mật mã riêng biệt để hình thành chất lượng của nó, cũng như khi chúng ta nhìn thấy

một tảng đá xấu xí thô鄙 thì cảm thấy không thích, nếu nhìn thấy một hòn sỏi xinh xắn nhiều màu sắc thì sanh ra tình cảm ưa thích, đây là kết quả do làn sóng mật mã khác nhau của họ khởi lên sự cảm ứng với mật mã tin tức của chúng ta. Trong thời gian không gian, lúc nào chỗ nào đều sẵn có những mật mã và làn sóng tin tức của mỗi sự vật, chỉ là sự phức tạp, đơn giản, tốt xấu chẳng đồng mà thôi. những sự vật kia tuyệt đối chẳng phải tồn tại một cách cô độc, mà lại là ảnh hưởng với nhau mà cộng tồn.

PHÂN TÍCH SINH MẠNG ẨN HIỆN TRONG VŨ TRỤ VÔ CỰC

VŨ TRỤ VÔ CỰC	
Ẩn tánh	Hiện tánh
Thời gian	Không gian
Bốn chiều	Ba chiều
Hư tử	Thật tử
Tinh thần	Thể xác
Khái niệm làn sóng	Nguyên tố
Tần số	Thể tích
Làn sóng tin tức	Trọng lượng
Xích lực	Dẫn lực
Tin tức hư thể	Hành tinh thật thể
Công năng ẩn tánh	Công năng hiển tánh
Siêu tốc độ ánh sáng	Thấp hơn tốc độ ánh sáng
SINH MẠNG VÔ CỰC	
Tâm linh	Thể xác
Trình tự mật mã	Kết cấu tế bào
Chẳng thể thấy	Có thể thấy
Chẳng chiếm không gian	Chiếm không gian
Trình tự hư thể	Vật chất thật thể
Vận động ý niệm	Vận động cơ thể
Trí lực	Thể lực
Siêu ngũ giác quan	Ngũ giác quan
Kinh lạc	Thần kinh
Hoạt động hư tử	Hoạt động thể xác
Tổ hợp hư tử	Tổ hợp thật tử
Năng lượng ẩn	Năng lượng hiển

ĐẶC TÍNH CỦA MẬT MÃ TINH THẦN

Chúng ta cần phải thăm dò cá tánh độc lập và cộng tánh của sinh mạng. Mật mã trong thể tinh thần của con người gồm ba thứ hiện tượng, ấy là tánh sẵn có, tánh tương đối và tánh khả biến.

Nếu như trong mật mã sinh mạng của ông ghi rằng đến năm 40 tuổi sẽ được làm Bộ trưởng, ấy thuộc tánh sẵn có; nhưng đến khi đó không làm Bộ trưởng lại làm một chức vụ nào đó ngang hàng với Bộ trưởng, gọi là tánh tương đối; nếu ông vì ham tiền của mà làm nhà kinh doanh phát tài, chẳng làm Bộ trưởng hay quan chức gì, thì gọi là tánh khả biến. Do đó, triết lý Đông phương nói “Mưu sự tại người, thành sự tại trời”, đó là sự biện chứng của khả biến luận và túc mạng luận.

Mật mã tinh thần dù là sẵn có từ lúc sanh ra, nhưng cũng có thể biến đổi và tu sửa.

PHƯƠNG PHÁP TU SỬA MẬT MÃ TINH THẦN

Nếu như mật mã tinh thần của ông (tức số mệnh và năng suất) không lý tưởng, ông có thể y theo luận khả biến tìm cách tu sửa mật mã. Như những hoạt động “cầu tài cầu thọ, cầu tai qua nạn khỏi” theo phong tục dân gian, như phép thuật của Đạo giáo, bùa chú của Mật tông... hình như cũng có công hiệu, nhưng vì họ trái ngược luật nhân quả, luôn luôn bị xem là hiện tượng mê tín mà thôi.

Nay chúng tôi đề xuất phương pháp sửa đổi mật mã tinh thần như sau :

1/ Trong cuộc sống hàng ngày, hay làm những việc lợi ích cho xã hội loài người, chẳng làm việc ích kỷ hại người, có thể mỹ hóa thân tâm (khiến thân tâm tốt đẹp hơn).

2/ Tu trì luyện công, nghĩa là tâm trong sạch thì trí sáng tỏ, có thể tịnh hóa tinh thần (tẩy sạch ô nhiễm nơi tinh thần).

3/ Minh tâm dưỡng tánh, giảm bớt dục vọng, có thể tu sửa mặt mã cho tốt.

2 – TRUYỀN ĐẠT TIN TỨC NƠI MỘT NIỆM

(Niệm khởi liền đến, chẳng có số lượng của thời gian)

KHÁI NIỆM CỦA TỐC-ĐỘ-QUĂNG-NGHĨA

Đối với tốc độ của vật chất, khu vực tốc độ có thể chia làm 3 lớp, nói một cách cụ thể là từ nơi khái niệm vật chất hiển tánh sanh ra tốc độ ẩn tánh (siêu tốc độ ánh sáng), ấy gọi là khái niệm **tốc độ quăng nghĩa**.

3 lớp của tốc độ quăng nghĩa :

1/ Tốc độ hiển tánh => Do vật chất vận động hiển tánh sanh ra => tốc độ ánh sáng là tốc độ cao nhất.

2/ Tốc độ trung tánh => Tốc độ vận động của Quang tử (Làn sóng ánh sáng) => Tốc độ bằng tốc độ ánh sáng.

3/ Tốc độ ẩn tánh => Do tốc độ vận động ẩn tánh sanh ra => Tốc độ ánh sáng là tốc độ thấp nhất.

Lý luận Linh Học cho là có sự tồn tại chân thật của làn sóng tin tức, là một thứ vận động thuộc tánh hư tử, siêu việt tốc độ ánh sáng.

ĐẶC TÍNH CỦA SIÊU TỐC ĐỘ ÁNH SÁNG

Tất cả hư tử mỗi mỗi đều có sự vận động siêu tốc độ ánh sáng khác nhau, cũng như tất cả thật tử mỗi mỗi đều có sự vận động kém tốc độ ánh sáng khác nhau vậy. các thật tử vận động theo phương thức chiều hướng (chiều thẳng hoặc cong) khác nhau nơi không gian; cũng vậy, các hư tử vận động theo phương thức tự xoay tự rung động khác nhau với thời gian.

Nói HƯ TỬ là chẳng có sự cấu tạo trong nội bộ, nghĩa là ” cực tiểu vô nội, chẳng có bề trong”, chẳng thể xếp hàng từng cái và có kẽ hở, chẳng thể phân chia theo toán học, chỉ như khái niệm tổng hợp hư-hạt-tử thành một “hư thể toàn diện” của thời gian, vì chẳng có khái niệm không gian, chẳng thể vận động theo chiều hướng, nên chẳng lượng thời gian.

HÀNH LANG KHÔNG GIAN

Nói “vận động theo chiều thẳng” về không gian hiển tánh của thật-hạt-tử là lời tương đối, thật ra đều vận động theo chiều cong, bởi vì địa cầu một mặt tự xoay, một mặt xoay vòng theo mặt trời, vậy quỹ đạo vận động của tất cả hạt tử giữa hai điểm trên địa cầu chẳng thể là chiều thẳng, mà là một đường cong phức tạp, chúng tôi gọi những đường cong vận động này là hành lang không gian.

Vật thể vận động nơi hành lang không gian, từ nhỏ như hạt tử cho đến lớn như ngân hà, đều có vị trí di động, có quỹ đạo, có điểm khởi và điểm cùng, có tốc độ (tốc độ hiển tánh dưới tốc độ ánh sáng).

Các hạt tử vận động trong quỹ đạo nơi hành lang không gian có thể chéo nhau, trùng điệp, đụng chạm; lúc tốc độ vận hành có thể chướng ngại với nhau mà chẳng thể xuyên thấu lẫn nhau, có thể đóng cục và tan nát.

Hành lang không gian thấy được, mò được, có thể thăm dò, đo lường, điều khiển bằng máy móc. Khoa học hiện đại đối với hành lang không gian đã nghiên cứu rất nhiều rất sâu, ấy là Vận Động Lực Học.

ĐƯỜNG NGẦM THỜI GIAN

Tất cả hư hạt tử vận động nơi thời gian ẩn tánh, chẳng vận động theo đường cong mà chỉ rung động và tự xoay, chẳng có kết cấu nội bộ, nghĩa là “kỳ tiểu vô nội”; vô số hư tử đầy khắp vũ trụ, hợp thành một quả cầu thời gian (khái niệm)”kỳ đại vô ngoại”. Hệ ngân hà cũng là vũ trụ vô cực hỗn độn, vì hư tử chẳng có vị trí

di động, chẳng quỹ đạo vận động, chẳng điểm khởi và điểm cùng, nhưng lại có khái niệm tốc độ, là tốc độ tự xoay theo ẩn tánh, mấu chốt của nó là truyền đạt tin tức trong một niệm, nghĩa là truyền tin tức bất kể xa gần, cũng hoàn tất trong một niệm, ấy gọi là đường ngầm thời gian.

Đường ngầm thời gian chẳng thể diễn đạt như cự ly xa gần của không gian.

ĐẶC TÍNH CỦA ĐƯỜNG NGẦM THỜI GIAN

Đường ngầm theo tiếng Hán là “thụy đạo”, đạo này là đạo không thực thể (hư), nói đạo mà “chẳng có đạo”, là cái đạo “phi thường đạo”, nhưng lại có khái niệm thời gian.

Nói “đường ngầm thời gian” là có chỉnh thể (toàn diện), có xuôi ngược, có làn sóng như mạng lưới, chẳng cần trải qua quá trình trung gian (chẳng quá trình). do đó chỉ có thể lý giải thành: Truyền đạt tin tức đến cảnh giới thời gian theo ý muốn trong một niệm.

Việc truyền đạt tin tức trong một niệm nơi vũ trụ này là có sự tồn tại khách quan (tức đường ngầm thời gian). những nhà khí công và người có công năng đặc dị có thể quan sát quá khứ và dự đoán vị lai, nhận biết những sự việc xa xôi, đối với những sự việc chưa từng xuất hiện, cũng có thể dùng tâm linh nhìn thấy. YU niệm tâm linh đi lại là thông qua đường ngầm thời gian, trong một niệm thông suốt những cảnh giới và thời đại mà khoa học hiện đại chưa bao giờ đạt đến.

SỰ TRUYỀN ĐẠT CỦA Ý NIỆM LỰC

Ý niệm lực là tổ hợp tin tức của hư tử, nó truyền đạt tin tức nơi một niệm, hư thái vận hành trong đường ngầm thời gian, siêu tốc độ ánh sáng. Do đó chẳng kể xa gần, cổ kim, cảnh giới ẩn hiển hư thật, đều có thể nhanh chóng đi lại, tự do khứ lai trong một niệm.

Sự hình thành ý niệm năng của ý niệm lực thật kỳ lạ, có thể xuyên qua linh giới, điều khiển sự vật trong thời đại khác nhau của hai thế giới ẩn và hiển. Người xưa nói “Thượng hạ tam thiên niên, tung hoành ngũ vạn lý”, cũng giao thông tin tức trong một niệm.

Đây dù là lý luận mới sáng lập, nhưng những nhà khí công đạt mức kỹ thuật đã thể hiện dấu tích bước đầu về truyền đạt tin tức trong một niệm. Đối với lãnh vực vận động về trạng thái hư ẩn này, hy vọng tương lai có thể hướng về chiều sâu phát triển, đối với làn sóng tin tức, có thể chủ động điều khiển sự thu phát và phiên dịch.

VẬT LÝ ẨN TÁNH

Sự thăm dò thể hệ, quy luật và nội dung của những vật chất quãng nghĩa về năng lượng và tốc độ v.v... sẽ bắt đầu từ số 0, từ ẩn đến hiển, từ hư đến thật, từ nguyên lý đến cảm nhận, từ suy tư đến lãnh hội, từ trong khoa học hiện đại bước ra, kiến lập môn học thể hệ mới của khoa học vô cực.

Môn học này ngang hàng với khoa học vật lý hiện đại, hư thật đối lập, chia lồi cùng bước, nên chúng tôi gán cho cái tên gọi ” ẨN TÁNH VẬT LÝ HỌC”. Môn học này từ gốc độ của lý luận triết học nhìn thấy tất cả bản chất của mọi sự vật dù bất khả tư nghì, cũng có thể phân tích giải phẫu bằng tính cách phiên dịch.

Chúng tôi sáng lập môn học thể hệ này, ý muốn khuyến dụ nhiều hiền triết có trí huệ cao siêu, cùng nhau mở mang lý luận về không gian bốn chiều để tiến vào thời đại Ẩn tánh vật lý học.

PHIÊN DỊCH SỰ HUYỀN BÍ CỦA ẨN TÁNH

Ẩn Tánh Vật Lý Học sẽ tuyển dụng vật lý hiện đại làm nền tảng tham khảo đối chiếu, lấy Tương Đối Luận của ông Einstein làm bước thang sơ khởi, và khuếch trương khái niệm của Tương Đối Luận để kiến lập khái niệm Quãng Nghĩa tương đối, đem những vật lý lượng như sinh mạng, vật chất, năng lượng, tốc độ, tư duy, thời gian, không gian v.v...đặt trong học thuyết “ẩn hiển song

tồn” mà định nghĩa lại từ đầu, cả gan thăm dò và mô tả theo khái niệm mới, công thức mới, phép tắc mới, nhờ vật lý ẩn tánh phiên dịch nguyên lý vô cực.

Việc này chẳng những có thể phát huy môn khí công học, còn có thể thúc đẩy sự tiến trình của cách mạng khoa học và kỹ thuật mới.

3 – SIÊU NGŨ GIÁC QUAN TIẾN VÀO LINH GIỚI

THẾ NÀO LÀ LINH GIỚI ?

Hai chữ Linh Giới có ý nghĩa học thuật rất quan trọng trong môn học Linh học và Khí công học. Ranh giới giữa vật chất với Linh học gọi là linh-giới-điểm, cũng gọi là lâm-giới-điểm. Trong ẩn tánh vật lý học, đối với ranh giới của sự chuyển hóa giữa hai vật chất hiển tánh (thật tử) và làn sóng tin tức ẩn tánh (hư tử), chúng tôi gọi là vật-chất-trung-tánh trên linh giới. Quang tử (làn sóng ánh sáng) có hai hợp tính chất ẩn và hiển, là vật chất trung tánh của Lâm giới điểm.

Tóm lại, tiến hành sự chuyển hóa (biến đổi với nhau) của vật chất ẩn hiển phải thông qua linh giới, nên quang tử là cầu nối giữa hai thế giới hư và thật, gọi là vật-lâm-giới hoặc vật-linh-giới.

Nếu vào được cảnh giới ánh sáng thì có thể đứng trên linh giới nhìn thấy hai thế giới ẩn và hiển.

KHÁI NIỆM VỀ LINH GIỚI

Tình trạng linh giới trong thế giới ẩn tánh như thế nào ? Vì ngũ giác quan chẳng thể cảm nhận, luôn cả nhà khoa học cũng chẳng thể hiểu được, lại còn phủ nhận sự tồn tại của nó. Thật ra chỉ có kỳ nhân, siêu nhân dùng công năng ẩn tánh mới có thể khám xét sự tồn tại chân thật của nó.

Vậy nơi thế giới ẩn tánh có đặc điểm gì ? Chúng ta có thể nhận thức theo một khái niệm đại khái chẳng ? Có thể được, ấy là dùng quan điểm đối xứng, đối lập, đối ứng với thế giới hiển tánh, luôn luôn ở nơi hai thế gi?i ẩn hiển giao biến chuyển hóa mà lập

luận; nghĩa là có thật tử thì sẽ có hư tử, có thấp hơn tốc độ ánh sáng thì có siêu tốc độ ánh sáng, có cơ điện lực hiển tánh thì có ý niệm lực ẩn tánh ; có năng lượng hiển thì có năng lượng ẩn, cho đến có sinh mạng th? xác thì có sinh mạng tinh thần.

Người địa cầu tức do hai thứ sinh mạng này kết hợp mà thành, tức hai thứ sinh mạng đã sẵn của không gian bốn chiều đều bị nhốt trong không gian ba chiều, sống theo phương cách tự bế tắc trong thế giới hiển tánh.

NGŨ GIÁC QUAN KHÓ VÀO LINH GIỚI

Hình thức sinh mạng của loài người, bên trong thường bị bế tắc, sự vật bên ngoài toàn nhờ sự cảm nhận của ngũ giác quan, nếu không có ánh sáng thì công năng của ngũ giác quan chẳng thể tiến hành. Nhưng ngũ giác quan lại chẳng có cách để tiến vào cõi ánh sáng tức linh giới.

Khoa học kỹ thuật hiện nay có thể chế tạo kính hiển vi điện tử, dùng máy móc tối tân có thể thấy được cao phân tử cho đến hạt nguyên tử, nhưng xem điện tử và quang tử thì chưa có khả năng. Vả lại, dù máy móc có thể thấy được nó chẳng thể cho là biết được nó; thế giới vi quán mà những phim ảnh chụp được, đối với người dùng ngũ giác quan cảm nhận vẫn là bất khả tư nghì, giống như con khỉ xem tivi, chỉ tỏ ra mặt ngẩn ngơ mà thôi (không hiểu tại sao).

Sự cảm nhận của ngũ giác quan, luôn cả máy móc để phụ giúp thêm cho sự cảm nhận, đều thuộc về thứ lớp tương đối thấp kém, cho nên khó tiến vào những thế giới vi quán, hồng quán và vũ quán, vì họ chẳng vào được linh giới vậy.

SIÊU NGŨ GIÁC QUAN ĐƯỢC TIẾN VÀO LINH GIỚI

Phương pháp tiến vào Linh giới chẳng phải không có, ấy là xử dụng sự cảm nhận siêu ngũ giác quan. Nghĩa là không cho tin tức bên ngoài thông qua ngũ giác quan xử lý mà đi thẳng vào Linh giới. Phương thức này trực tiếp chơn thật lại nhanh chóng,

nhưng việc này đối với loài người còn chưa có khả năng, vì khả năng sẵn có xưa kia đã tiềm ẩn lâu rồi.

Sự cảm nhận của ngũ giác quan thuộc hiển, hiển thịnh thì ẩn suy; cảm nhận trực giác thuộc ẩn, nhưng đã tiềm tàng thoái hóa, có khi còn không bằng một số động vật, sự tiếp xúc tin tức thiên nhiên của nó còn nhạy cảm hơn con người. Ví như con kiến có thể dự đoán lượng mưa trong năm quá nhiều mà dọn tổ trên cây; con dê con bò biết trước ngày hôm sau sẽ có bão tuyết, rấn ăn cho no mà không chịu sớm vào chuồng. Còn con người? Dùng máy móc để dự báo thời tiết lại còn không chính xác!

Như thế chứng tỏ sự cảm nhận bằng trực giác của con người không nhạy bằng động vật. Nhiều loại động vật vẫn còn giữ được một số công năng đặc biệt, không hoàn toàn ỷ lại ngũ giác quan: Như loài cá biết lội về xứ mình; chim bồ câu dù bay bao xa cũng biết đường về; con chó ghi nhớ nhà xưa, ngàn dặm tìm đường trở về; con ngỗng trời có bản lĩnh đặc biệt về hướng dẫn đường bay v.v... Đối với chúng còn có những khả năng và bản lĩnh gì để tiến về Linh giới thì chúng tôi chưa có kết luận, chỉ có thể đề ra một số câu hỏi:

1/ Tại sao con gà trống không cần xem đồng hồ mà gáy đúng giờ?

2/ Tại sao con rắn không cần nhiệt kế mà đồng miên đúng thời tiết?

3/ Tại sao con ếch không cần thông báo, đôi lúc hàng ngàn hàng vạn con tập hợp lại hoạt động quần thể?

4/ Tại sao một vài động vật như con cá kình, mao ngư ưu tiên hành tỵ tử tập thể?

KỸ THUẬT KHÍ CÔNG CÓ NĂNG LỰC SIÊU NGŨ GIÁC QUAN

Nói “Pháp vô định pháp”, nghĩa là qua sự tu luyện có thể đổi pháp cố định thành bất định. Công năng đặc biệt phải nhờ sự tu luyện mới có thể hiển hiện, cũng như nhà khí công tu luyện lâu

ngày có thể từ cảm nhận của ngũ giác quan chuyển vào cảm nhận của siêu ngũ giác quan. Ngày nay hiện tượng này đã được phổ biến tại Trung Quốc.

KỲ QUAN VỀ KHÁM BỆNH BẰNG KHÍ CÔNG

Về việc phát khí khám bệnh của nhà khí công, hoặc phát ngoại khí, hoặc dùng ý niệm lực, hoặc dùng tin tức phát khí rồi thu hồi sự phản ứng của bệnh nhân... Cũng có một số người có công năng đặc biệt chẳng nhờ phát khí, bỗng nhiên ngộ biết, trực tiếp nói ra bệnh trạng, cũng thường đạt đến mức độ chính xác khiến người cảm thấy bất khả tư nghi.

Kỳ quan là kỳ quan, đằng sau kỳ quan vẫn có nghĩa lý, bất quá lý này chưa được sáng tỏ mà thôi.

KỲ QUAN THÔNG LINH

Công năng cao cấp có thể siêu việt không gian ba chiều, thông qua linh giới tiến vào không gian bốn chiều, gọi tắt là “thông linh”.

Thật ra, nơi dân gian cũng có một số người tự có khả năng thông linh, chẳng cần thầy truyền, chẳng cần khổ học, hoặc thành linh đắc sự cảm ứng mà xuất hiện công năng, chẳng nhờ luyện tập. Những người này vô sự tự biết, vô lý tự thông, văn hóa kém mà công năng cao, sự thông linh này chẳng thể truyền dạy cho người học, chẳng thể cảm tuyệt, cũng chẳng thể đề xướng.

Cũng có một số đạo sĩ ở trong núi rừng dùng thần công thông ẩn, có thể cùng những sinh linh trí tuệ trong không gian ẩn tánh trao truyền tin tức với nhau. Việc trao truyền tin tức này giống như tình trạng mộng du hoặc trạng thái thôi miên, âm thầm hoạt động bằng tinh thần.

Hiện tượng kể trên đủ chứng tỏ sự tồn tại xác thật của hai thế giới ẩn và hiển, đồng thời chỉ rõ: Đối với thế giới ẩn tánh, chỉ có thể dùng phương thức siêu ngũ giác quan mới được đi vào.

Vì nhà khoa học hiện đại chẳng chấp nhận phương pháp tu luyện, chỉ nhờ ngũ giác quan để cảm nhận sự vật, nên chẳng

thể tiến vào linh giới, do đó chẳng thể nắm vững phương pháp nghiên cứu về linh học (siêu ngũ giác quan), cũng không giải tỏa được khuôn khổ ràng buộc của khoa học hiện hữu.

Theo quá trình tiến hóa thiên nhiên, thì hiện tượng bị động và chướng ngại của khoa học hiện tại sẽ kéo dài không bao lâu nữa, vì sự xuất hiện của công năng đặc biệt và nhà khí công đã dự báo quy luật thông thường của tư duy hiển tánh sẽ phát triển đến sệt ra tia lửa của tư duy linh cảm ẩn tánh. Một khi công năng nhảy vọt, hình thành phương pháp đầy đủ công năng đặc biệt, thì kỳ nhân siêu nhân sẽ càng ngày càng đông.

Trong tương lai, người được tiến vào linh giới sẽ bao gồm những nhà khoa học và triết học, khi ấy kỹ thuật chuyển hóa ẩn và hiển sẽ được nắm chắc mà bắt đầu “thông linh”, tức nhanh chóng trao truyền tin tức vũ trụ. Do đó chúng tôi thống nhất tất cả tên gọi và đặt ra một tổng danh từ gọi là Vũ-Trụ-Công.

Vũ-trụ-công sẽ siêu việt thông-linh-công, thông-ẩn-công, dưới sự hướng dẫn của khoa học kỹ thuật vô cực, mạnh dạn điều khiển kỹ thuật siêu ngũ giác quan mà tiến vào thời đại mới của khoa học vũ trụ.

4. THỜI GIAN CHUYỂN HÓA THÀNH KHÔNG GIAN

THỜI GIAN BIẾN KHÔNG GIAN

Thời gian có thể biến thành không gian ư ? Ấy là bắt đầu tư tưởng kỳ lạ của ông Einstein. Theo kết luận của ông cho là lý luận này có tính khả thi, nhưng cần đặt ra một “mức lượng” thích đáng cho sự chuyển biến, gọi là “mức lượng thời không”. Việc này đối với người thường rất khó lý giải: Thời gian chẳng thể thấy được biến thành không gian có thể thấy chăng ? Thật là tư tưởng kỳ lạ khó tưởng tượng.

BƯỚC DẠO CỦA THỜI GIAN

Khoa học kỹ thuật ngày nay của loài người đã phát triển đến mức độ rất cao, nhưng chỗ khó là đối với mức độ nhận thức về

thời gian vẫn còn thấp kém, nên khi nghe đến lý luận ” thời gian có thể chuyển biến thành không gian” của ông Einstein thì cảm thấy bất khả tư nghì, ấy là vì người địa cầu nơi không gian ba chiều chỉ cảm nhận mọi sự vật bằng ngũ giác quan, khó mà nhận biết sự huyền bí của thời gian.

Sau đây là những danh từ mô tả về khái niệm thời gian:

Thời gian
Vật chất hư thái
Ẩn nghi
Vật chất hỗn độn
Vật chất ẩn tánh
Cơ nhân năng lượng
Hư tử
Làn sóng tin tức
Khí
Đạo
Vật chất Ether

Trong sự kiện đĩa bay “Andison” chấn động thế giới kia, sinh linh trí tuệ hành tinh nói với ông ấy rằng “khái niệm về thời gian của người địa cầu các ông khác hẳn với chúng tôi”. Theo người hành tinh kể thì thời gian có tính co dãn, có bề mặt bề trái, có xuôi có ngược. Lời này đối với chúng ta thật cảm thấy bất khả tư nghì biết bao!

Nhưng nếu chiếu theo nguyên lý vô cực, chỉ cần chúng ta dùng siêu ngũ giác quan tìm hiểu lý luận nội dung của thời gian, thì có thể nhất trí với lời nói của người hành tinh.

KHÁI NIỆM THỜI GIAN CỦA NGƯỜI ĐỊA CẦU BA CHIỀU

Ông Newton nói về thời gian dụ như nước suối chảy theo một chiều. Sự hiểu biết của ông ấy cũng là sự cảm nhận của ngũ giác quan chúng ta; đó là cảm nhận hợp lý của khoa học địa cầu ba chiều này, chẳng có gì đặc biệt.

Bởi vì vật chất hiển tánh thật-hạt-tử vận động nơi thế giới tốc độ thấp, cho thời gian là một con số chẳng thể biến đổi, chẳng có xuôi ngược, hôm nay qua rồi chẳng thể trở lại ngày hôm qua; thời gian trôi qua một năm giữa người này và người kia đều giống nhau, nghĩa là sự vận động của vật chất hiển tánh chẳng nhanh chậm biến đổi, cũng như người xưa không có đồng hồ, cuộc sống trải qua yên ổn như thường.

Do đó, nếu xảy ra sự vật đổi với thời gian có quan hệ trực tiếp đến biến đổi chuyển hóa thì thường bị coi là việc kỳ lạ và thần thoại, như trong không gian ba chiều lại xuất hiện sự vật liên quan đến không gian bốn chiều sẽ bị xem là việc mê tín.

MỘT VẬT HUYỀN BÍ

Chúng tôi đem thời gian xếp thành chiều không gian thứ tư, nghĩa là nơi không gian ba chiều :dài, rộng, cao, thêm vào chiều thứ tư là chiều thời gian, có năng lượng biến chuyển mà chẳng thể thấy, chẳng thể mò, khác hẳn với không gian; ánh sáng chiếu trên thời gian chẳng thể chứng tỏ sự tồn tại của nó, vì ngũ giác quan chẳng thể phát hiện, thuộc về một vật huyền bí.

Nếu đưa chúng tôi vào một vệ tinh xoay vòng ngược hướng với quả địa cầu mà không cho chúng ta xem đồng hồ, bất cứ lúc nào cũng nhìn thấy mặt trời ở trên đầu, như vậy trải qua một khoảng thời gian thì khái niệm ngày tháng sẽ bị đánh mất, đối với thời gian chỉ có cảm giác mơ hồ, khi ấy sẽ xảy ra hiện tượng “trong núi chẳng có lịch, bốn mùa đều chẳng biết”.

Nếu nói không gian là thế giới hiển tánh, thì thời gian là thế giới ẩn tánh, từ đó sẽ xuất hiện một sự vật tương đối giữa thế giới ẩn và hiển, tương tựa đối lập, y tựa lẫn nhau, chuyển hóa mâu thuẫn, chu kỳ chơn thường, hợp thành một vũ trụ vô cực gồm hai tánh ẩn và hiển. Những sự tồn tại khách quan kể trên chẳng thể dùng ngũ giác quan nghiệm chứng, chỉ có thể cảm nhận bằng siêu ngũ giác quan, suy xét theo ẩn tánh tiến vào linh giới.

Đã xảy ra một việc cụ thể và qua sự điều tra như sau: Một em bé bị bệnh nặng, trong tình trạng hôn mê nhưng chưa dứt hơi thở, người nhà đặt em trên mặt đất trải qua 60 ngày và sống trở lại. Hỏi em về những ngày vừa qua ở đâu ? Làm gì ? Thì em kể ra y như thần thoại rằng: Em thấy được sự hoạt động của thần tiên, khi ấy đi lang thang chẳng mục đích và bước vào một thế giới vắng lặng, chẳng tìm ra đường về nhà. Sau đó có một bà lão bảo :” Con hãy về nhà đi, đến đây sớm quá làm chi”, đồng thời chỉ cho em một cây cầu bảo em đi theo đó trở về, quả nhiên được về đến nhà và tỉnh lại.

Em bé dạo chơi nơi thế giới ẩn tánh 60 ngày mà thể xác vẫn chưa chết và hư thối, sự việc rất hiếm có nhưng ai có thể nghiên cứu được !

Nơi em bé đi vào thuộc thế giới hư thái của thời gian. Theo sự hiểu biết của chúng tôi, thế giới không gian gọi là Vũ, thế giới thời gian gọi là Trụ, hai chữ **vũ trụ** do không gian, thời gian, số lượng hợp thành, gọi là Vũ Trụ Vô Cực.

THỜI GIAN CŨNG LÀ NĂNG LƯỢNG

Nếu nói thời gian là vật chất: Là vật chất hư thái, là vật chất hỗn độn chẳng chiếm không gian, là vật chất dạng làn sóng của tin tức.

Mô tả như thế vẫn chưa đủ; dù nói “vật chất” nhưng chỉ là năng lượng của thời gian, có thể gọi là tổ hợp nhân tử của năng lượng, tức là tin tức năng lượng trong biển năng lượng chẳng bờ bến.

Năng lượng này chẳng thể xem như năng lượng hiển tánh, như lời của Lão Tử nói ” một vật thành sẵn trước trời đất”, một vật chất mơ hồ trước khi vũ trụ chưa hình thành; một vật chất thái hư bất sanh bất diệt. Vật chất này ở nơi không gian ba chiều, chỉ xuất hiện theo hình thức hư thái của thời gian, chẳng thể nhận thức bằng ngũ giác quan của con người, miễn cưỡng gán tên gọi là “Đạo”.

5. LUYỆN CÔNG KHÍCH THÍCH ĐÀO TẠO SIÊU NHÂN CƠ DUYÊN

” Số mệnh (mật mã tin tức sẵn có) nếu có tự sẽ có, đâu nhọc người ta uổng công lo”. Ấy là quan điểm điển hình về túc mạng luận. Có người hỏi: “Người nào có thể làm nhà khí công?” Trước tiên chúng ta phải căn cứ theo nguyên tắc của túc mạng luận: Nếu mật mã sinh mạng của chúng ta có nội dung này thì sớm muộn cũng được làm nhà khí công; nhưng có ai biết trước mật mã sinh mạng của mình đâu? Ấy chỉ có thể tùy thuận tự nhiên, khỏi cần lo âu, cứ đợi cơ duyên đến. “Cố ý trồng hoa hoa chẳng nở, vô tâm cắm liễu liễu xum xuê”, đây cũng là bảo người chẳng cần cố chấp tìm tòi, cứ thuận theo tự nhiên, Tục ngữ gọi là “sắp xếp tùy trời”.

Nếu chỉ biết tùy trời đợi cơ duyên cũng không được, như thế quá bị động; chỉ hiểu theo túc mạng luận là nghiêng về một bên, cần phải tìm thêm mặt bên kia để hợp thành hai điểm song song bao gồm hai mặt ẩn hiện mới được.

Túc mạng luận nhấn mạnh “thành sự tại trời”, chỉ nghiêng về một bên, chẳng phải toàn diện; cần đồng thời nhấn mạnh “mưu sự tại người”, theo mặt này chủ động siêng năng đi tìm gặp cơ duyên mới được.

Nhiều nhà khí công chủ động tìm gặp cơ duyên như:

- 1/ Ông ấy biểu hiện tốt, được thầy chọn làm người thừa kế.
- 2/ Khổ luyện khổ học, tài đức song toàn, nhờ thầy dạy lại hơn cả thầy.
- 3/ Có bệnh cần chữa trị mà học khí công, bệnh lành rồi khí công cũng học được.

Rất nhiều người chủ động đi tìm học khí công mà trở thành nhà khí công, ấy đều thuộc ”mưu sự tại người”.

ĐẮC KHÍ DO KÍCH THÍCH PHÁT KHỞI

Từ người bình thường trở thành người có công năng đặc biệt, mấu chốt ở nơi kích phát (kích thích phát khởi), tiềm năng của con người qua sự kích phát sẽ xuất hiện công năng đặc biệt, gọi là đặc khí. Nói về đặc khí do tự nhiên kích phát, cũng là việc thường xảy ra: Như có người bị sét đánh, chết đi sống lại mà xuất hiện công năng xem thấu vật chướng ngại; có người sau cơn bệnh nặng chết rồi sống lại cũng xuất hiện công năng kỳ diệu; có người quá nóng giận hoặc bị thảm, chết đi sống lại rồi, bỗng phát hiện mình có công năng khác thường.

Những trường hợp do bị động mà tự nhiên đặc khí xuất hiện công năng, báo cho chúng ta biết về hiện tượng khí công chẳng phải huyền bí, là sự phản ảnh của tiềm năng ẩn nơi sinh lý tâm linh, có thể nhờ sự kích phát hiển hiện.

KÍCH PHÁT DO TU TRÌ

Thế thì, ngoài việc “tự nhiên kích phát” còn có sự “nhân công kích phát” không? Có, ấy là sự tu trì, là luyện công học công ngộ công. Hiện nay xã hội Trung Quốc nơi các tỉnh đều có mở lớp dạy khí công, ấy tức là nhân công kích phát.

Đặc điểm của nhân công kích phát là:

1/ Tạo cho ông một cơ duyên

2/ Giúp đỡ ông kích phát

3/ Đã nói là dùng “nhân công” thì chẳng thuận theo tự nhiên, vẫn còn chấp trước, nên sự thành công không nhiều.

Ó người luyện công mười mấy năm, tiếp xúc mười mấy vị sư phụ khí công vẫn chưa đặc khí, chẳng thể phát công trị bệnh, tại sao?

Nói ra thì dài dòng, nguyên nhân luyện công thất bại cũng phức tạp; như người có trình độ văn hóa cao thì tư tưởng Logic quá mạnh (hiển tánh quá thịnh), khó bề hò đồ mà nhập định, thậm chí nửa tin nửa nghi, tự làm bế tắc, ý chí chủ quan mãnh liệt và

cố chấp quan niệm cũ, tự cản trở tiến trình của sự kích phát, tập luyện lâu ngày chưa vào được cửa “khí”. Hoặc như tánh ngộ quá kém, trí chẳng mở mang, cứ nhìn mèo vẽ cọp, chỉ động tác theo hình thức nên khó nhập tịnh chơn thật mà đắc khí.

Còn có người thì tập niệm ùn ùn nổi dậy, thất tình lục dục quá thịnh, suốt ngày lăn lộn trong trần lao, chẳng buông chẳng tịnh chẳng thư dẫn, khó kích phát được tiềm năng.

Tóm lại, tỷ lệ thành công của nhân công kích phát hơi thấp, vì ngược với tự nhiên, ấy cũng là chỗ khó vậy.

KHAI NGỘ VỀ KHÍ CÔNG

Dù nói khó nhưng chẳng phải tuyệt đối không có khả năng, khai ngộ có thể xúc tiến sự tu trì. Theo quá trình tu học khí công, học công chẳng gọi là học công mà gọi là ngộ công, học được chỉ là hình thức bề ngoài, ngộ được mới đạt đến sự chơn thật bề trong.

“Vô sự tự thông, tự học thành tài” là ngộ; “nơi tịnh sanh huệ” là ngộ; “ tư duy tịnh lự”, “thiền định” là sự ngộ cao hơn. có người chẳng nhờ nhà khí công truyền dạy, chẳng có hình thức học tập mà đắc khí, đó cũng thuộc về tự nhiên kích phát.

Do đó, cầu sư lễ thầy, tu trì tập luyện, máu chốt thành công ở nơi “chẳng đặt mục đích, chẳng chấp trước mong cầu, chẳng chú trọng hình thức bề ngoài, cứ thuận theo tự nhiên, cố gắng giảm bớt những nhân tố tạo tác”.

YÙ nghĩa chữ “Ngộ” chỉ có thể dùng ý hội, chẳng thể dùng ngôn truyền, nên tặng ông một lời: “Lời ở trong ngộ”.

Câu chuyện khai ngộ đời xưa rất nhiều, ví như Trương Lương gặp thầy, Lục Tổ thuyết kệ thọ y bát v.v... đều là những sự tích ghi trong lịch sử về khai ngộ.

Tóm lại, ngoại tịnh nội động, khi cơ thể nhập tịnh, nhờ tinh thần vận động, dẫn dắt tâm lực xuất hiện dễ hơn, giải tỏa sự bế tắc của sinh mạng, sửa đổi trạng thái của ngũ giác quan biến thành

hồ đồ (quên mình), đi vào cảnh giới siêu ngũ giác quan, ấy là quá trình của sự khai ngộ.

Thiền định có thể tăng cường công hiệu cảm ứng của trí huệ, từng bước từng lớp, từ sơ ngộ đến đốn ngộ, cho đến đại ngộ, chơn ngộ mà đặc khí xuất hiện công năng, ấy là sự thể nghiệm của người tu học khí công cao cấp.

Đường lối khai ngộ của phương pháp khí công phải kết hợp với lý luận khí công, nghĩa là vừa thâm nhập hồ đồ lại có tỉnh giác cao độ.

PHÁP VÔ ĐỊNH PHÁP

Kỳ thật tất cả phương pháp luyện công đều do người ta biên soạn ra, vốn đã có thành phần tạo tác không tự nhiên. Muôn ngàn đường lối chẳng có nhất định, lối nào có thể dẫn chúng ta đi đến mục đích tức là một pháp môn, nhưng chẳng cần chấp vào một pháp nào cố định, vì pháp vô định pháp, mỗi mỗi đường lối đều thông đến vũ trụ vô cực.

Từ tư duy logic, phép tắc cố định đến tư duy linh cảm, phương pháp tự nhiên, ấy là quá trình phát triển từ trạng thái thông thường của công năng hiển tánh đến trạng thái phi thường của kỹ thuật khí công. Nói khó cũng chẳng khó, không biết thì thật khó, biết rồi thì chẳng khó, nghĩa là pháp vô định pháp. còn có một câu tiếp theo rất quan trọng, gọi là “cao công vô pháp”, tất cả năng lực đều sẵn có trong tâm linh..

6. LÀN SÓNG VÀ HẠT TỬ CHUYỂN HÓA LẤN NHAU

TINH THẦN BIẾN VẬT CHẤT

Sự giao biến giữa làn sóng và hạt tử phản ảnh trong sinh mạng của con người là hiện tượng từ tinh thần biến thành vật chất. Trước tiên, chúng ta nên tìm hiểu chữ “Biến”, biến như thế nào ?

Theo khí công là dùng ý niệm lực, gọi là “ý đến thì khí đến, khí đến thì ý đến”. Khí này có thể điều chỉnh kết cấu nội bộ của vật

thể, hoặc phóng lớn rút nhỏ, hoặc dời chỗ, hoặc biến hình, tụ hợp và tan rã v.v...toàn nhờ vào ý niệm lực để điều khiển.

Nếu nói từ vật chất sinh ra tinh thần thì “vật chất là đệ nhất tánh”, thuộc quan điểm duy vật; vậy, từ tinh thần biến vật chất thì ” tinh thần là đệ nhất tánh”, thuộc quan điểm duy tâm. Khí công nhấn mạnh quan điểm sau, chú trọng tác dụng của ý niệm. Ví như một nhà khí công biến rượu thành nước, hoặc dùng ý niệm dời đi sỏi mật trong thân của bệnh nhân v.v... những hiện tượng kỳ lạ chơn thật này đều thuộc tinh thần biến vật chất, đối với nhà khí công cũng thuộc việc thường thôi.

ẨN CÔNG VỚI HIỂN CÔNG

Chúng ta cần phải thăm dò phần lý luận của khí công, hãy so sánh sự khác biệt giữa cơ điện lực và ý niệm lực:

Học thuyết ẩn hiển nhắc nhở con người khi nhận xét sự vật nên chú ý nguyên tắc thống nhất và đối lập của tánh ẩn với hiển, ví như nói có cơ điện lực (hiển tánh lực mà ngũ giác quan có thể thấy) thì ắt phải có ý niệm lực (ẩn tánh lực mà ngũ giác quan chẳng thể thấy).

Hãy xem biểu đồ so sánh như sau:

Hiển tánh lực	Ẩn tánh lực
Cơ điện lực	Ý niệm lực
Vật thể vận động	Tinh thần vận động
Thật tử vận động	Hư tử vận động
Ngũ giác quan thấy được	Ngũ giác quan chẳng thể thấy
Dùng sức trao truyền	Dùng sức cảm ứng
Hoàng quán động thái	Hoàng quán tịnh thái
Thể xác điều khiển	Tâm lực điều khiển
Dựa theo 3 định luật của Newton.	Dựa theo 3 tánh ẩn, hiển, trung của vô cực.

HIỆN TƯỢNG CHUYỂN HÓA CỦA TÂM PHÁP VÔ CÙNG

Hiện tượng của tâm pháp vô cùng cần phải xem theo thực tế có thể thông qua ý chí lực tiến hành ý niệm hoạt động để sanh ra ý niệm lực hay không ? Khi bắn ra làn sóng tin tức, ảnh hưởng vật chất thật-tử sanh ra biến hóa, quá trình này tức phát công. Phương pháp phát công muôn muôn ngàn ngàn của nguyên lý này, gọi là tâm pháp vô cùng.

Nguyên tắc chuyển hóa của hai tánh ẩn hiển này đến cấp bậc cao, có đủ thứ chuyển hóa, đều thuộc về một nguyên lý, cũng là tâm pháp vô cùng. Ví như Đạo giáo xử dụng bùa chú, thủ ấn, vật tin tức, bí quyết v.v... dùng nhiều phương cách thúc đẩy ý niệm năng bắn ra làn sóng tin tức để biến đổi sự kết cấu vật chất của thế giới thật tử.

Vì sự nhận thức của loài người đối với khoa học vũ trụ còn kém, đối với cái không gian bốn chiều cao hơn tầng lớp của không gian ba chiều này thật chẳng thể lý giải, hễ mở miệng liền lọt vào tư duy tầm thường của phàm phu tục tử, đâu thể nhảy ra ngoài khuôn khổ của không gian ba chiều để nhận thức pháp vô cùng tận trong thế giới trong sạch từ không gian bốn chiều trở lên ! Sự cảm nhận này chẳng thể hồ đồ, trái lại cần có cao độ cảnh giác mới được.

KHOA HỌC PHƯƠNG TÂY VỚI KỸ THUẬT KHÍ CÔNG

Nói ” phạm vi vật chất thật tử vận động chỉ thích hợp trong không gian ba chiều” là lý luận của khoa học phương Tây, còn “phạm vi về ẩn tánh vận động thích ứng nơi không gian bốn chiều” là triết lý của khoa học phương Đông.

Đông Tây phương mỗi mỗi đều có quy luật và phạm vi khác biệt để thích ứng với lý luận của họ, dùng khoa học phương Tây để xác định kỹ thuật khí công của triết lý phương Đông, tức là dùng khoa học hiện đại để xác định triết lý linh-học, thật là bất khả tư nghì, chẳng biết dựa vào đâu mà đoán mò, có thể gọi là mắt mù. Sở dĩ chúng tôi muốn nắm vững và phát triển khoa học hiện đại, chỉ vì muốn cho lý luận Đông Tây phương song song cùng tiến vào vũ trụ vô cực mà thôi.

Đứng trên vũ trụ vô cực để đối chiếu đặc điểm khác biệt giữa không gian ba chiều với khí công học của không gian bốn chiều như sau :

KHOA HỌC HIỆN ĐẠI	KHÍ CÔNG HỌC
Thích hợp với không gian ba chiều	Thích ứng với không gian bốn chiều
Suy lý bằng logic	Lãnh hội bằng linh cảm
Cảm nhận bằng ngũ giác quan	Cảm nhận siêu ngũ giác quan
Cơ điện động lực	Ý niệm công lực
Dưới tốc độ ánh sáng	Siêu tốc độ ánh sáng
Xử dụng máy móc	Xử dụng tâm linh
Dùng máy vi tính	Dùng trí óc con người
Có thể tái diễn nhiều lần	Tùy duyên chuyển biến
Thích hợp thế giới hiển tánh	Thích hợp thế giới ẩn tánh
Chỉ dùng duy vật luận	Kiểm dùng duy Tâm luận

Theo đặc điểm khác biệt kể trên, hiện tượng khí công chẳng thể đi theo đường lối toán lý phương Tây để tìm sự phát triển, ấy là tiến vào khu đen tối. Thế thì khí công cần phải tiến lên một tầng theo đường lối khoa học vũ trụ để tìm tòi tư tưởng hướng dẫn của triết lý, từ trên tầng cao nhìn mới có thể dùng khách quan phán đoán vị trí, thứ lớp, đặc điểm, quan hệ hợp lý giữa khí công và khoa học hiện đại.

QUÁ TRÌNH VỀ NĂM GIAI ĐOẠN TIẾN HÓA

Quá trình phát triển từ khoa học không gian ba chiều đến khoa học không gian bốn chiều, có thể chia làm 5 giai đoạn như sau:

1/ Con người: Là người địa cầu thuộc không gian ba chiều, dùng ngũ giác quan cảm nhận sự vật.

2/ Năng nhân: Nhà khí công đạt mức độ, gồm tánh ngộ triết lý phương Đông và trí thức toán lý khoa học phương Tây.

3/ Kỳ nhân: Nhà khí công cao cấp hơn năng nhân, cũng là người công năng có mức độ, đã khai ngộ tâm lý.

4/ Siêu nhân: Người có công năng đặc biệt siêu việt kỳ nhân.

5/ Linh nhân :Có thể ra vào thế giới ẩn hiển, hư thật, có công năng chuyển hóa không gian thời gian, hay phi hành, ẩn hành, sống tự do nơi Thái dương hệ.

GIẢ THUYẾT VỀ CHU KỲ CỦA VĂN MINH ĐỊA CẦU

Từ khi hình thành địa cầu đến nay, đã trải qua nhiều chu kỳ. Vì văn minh địa cầu có tánh chu kỳ tuần hoàn, nghĩa là từ xã hội nguyên thủy đã man đến thời kỳ văn minh tột đỉnh gọi là một chu kỳ; địa cầu chúng ta đã xuất hiện bảy vòng chu kỳ văn minh rồi, đời sống văn minh chúng ta hiện nay thuộc chu kỳ thứ tám, đồng thời đã phát triển gần đến tột đỉnh.

Giả thuyết này đã được chứng minh bởi nhà khảo cổ và những tài liệu đã phát hiện, đồng thời cũng được sự chú trọng của giới học thuật cao cấp.

Theo sự phát hiện của nhà thám hiểm và khảo cổ, cho những di tích kỳ quan và sự vật thời thượng cổ mà khoa học không thể giải thích là sự sáng tạo bởi người văn minh của chu kỳ trước.

Cũng như sự truyền thuyết về vương quốc Lan-Tế-Tư (Atlantic) đã chìm mất nơi biển Đại Tây Dương, là một vương quốc có công năng kỹ thuật khoa học cao đã tồn tại trong chu kỳ văn minh trước. Kim tự tháp của Ai Cập và kim tự tháp dưới đáy biển Mexico, đều thuộc về loại kiến trúc công năng cao do người văn minh chu kỳ trước sáng tạo.

Thời gian cách nhau của mỗi vòng chu kỳ có dài có ngắn, quy luật phát triển đại khái giống nhau, đều từ thời đại thạch khí, mộc khí, thiết khí, đồng khí, tiến triển đến thời kỳ chăn nuôi và nông nghiệp, dần dần từ thời đại nhân lực, thú lực nhảy vọt đến cơ khí bốc hơi, đến cơ giới hóa, điện tử hóa, thời đại điện tử vi tính mà đạt đến tột đỉnh của văn minh.

Sự phát triển của mỗi chu kỳ văn minh khoảng mấy mươi ngàn năm, đồng thời phát triển từ chậm đến nhanh. Cũng như phát hiện máy bốc hơi cách đây mới mấy trăm năm, mà kỹ thuật khoa học của loài người đã nhảy qua nhiều giai đoạn, thẳng đến điện toán vi tính và thời đại thái không. Vậy sau thời đại điện toán sẽ là thời đại gì ? Ấy là thời đại trí óc, thời đại ý niệm, thời đại bộc phát tiềm năng trong cơ thể con người, nghĩa là thời đại công năng ẩn tàng đặc biệt, từ thời đại của không gian ba chiều nhảy vào thời đại ẩn tàng của không gian bốn chiều, cũng là thời đại khoa học kỹ thuật vô cực.

KỶ QUAN TRONG ĐỘT BIẾN

Nơi giai đoạn cuối của mỗi chu kỳ, trong cả tỷ người văn minh, sẽ xảy ra một lần sàng lọc lớn trong đột biến. Qua sự sàng lọc chia làm ba loại người: Nếu chẳng thể tiến vào Thái dương hệ gia nhập hàng ngũ của sinh linh cao cấp nơi hành tinh, thì sẽ ở lại trên địa cầu lui vào hàng ngũ loài người văn minh thấp kém, trở lại cuộc sống nguyên thủy, sống theo cuộc sống dã man. Đối với những người chẳng thể tiến hóa cũng chẳng thể thoái hóa, sẽ chết đi trong đột biến. Do đó, loài người trong đột biến sẽ xuất hiện ba tình trạng :

1/ Tiến vào vũ trụ vô cực; 2/ Trốn vào rừng sâu; 3/ Tử vong.

Loại thứ nhất có thể dùng phương thức hư hóa, quang hóa, nhờ ý niệm lực chuyển hóa vật chất thật tử của cơ thể thành làn sóng tin tức hư tử, xử dụng xích-lực vạn hữu rời khỏi địa cầu, tiến vào hàng ngũ của người Thái dương hệ.

Loại thứ nhì trong đột biến trải qua nhiều tai nạn, may mắn sống sót, vì mất đi kỹ thuật hiện đại, dần dần trở về cuộc sống nguyên thủy, quần áo rách hết mặc lá cây, lương thực ăn hết rồi ăn c?, chẳng có nhà ở, ở trên cây và dưới hang, chẳng có xe cộ tập đi bộ, sống không nổi thì chịu chết, người sót lại thì làm người nguyên thủy, đi vào cuộc sống bộ lạc.

Còn có một số siêu nhân, linh nhân, dù chưa thể ẩn bay tiến vào vũ trụ vô cực, nhưng họ đã có công năng đặc biệt, có thể tự khống chế cuộc sống, ăn mặc đi ở, chẳng bị chết đói, chết rét, chết nóng v.v... Họ vẫn ở lại địa cầu, tự do sống nơi khu đột biến giữ trạng thái linh nhân, giống như những nhân vật Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế và Đại Dũ... trong lịch sử Trung Quốc. Vì họ đã nắm vững ý niệm năng, có công năng đặc biệt, nên dẫn dắt dân chúng kháng lại tai biến, giúp đỡ họ tránh khỏi tai nạn và dạy bảo họ tiếp tục sinh sống.

Tình trạng xuất hiện tai biến trong cuối chu kỳ văn minh trước, sau này nhờ người nguyên thủy ghi truyền lại như thần thoại, do đó có những câu chuyện như: Bà Nữ Oa bổ thiên (chống bão lụt), Đại Dũ trị thủy (đào sông thoát nước), Ông Công dùng đầu chạm núi (chống động đất), Hậu Nghị dùng tên bắn mặt trời (chống tiểu hành tinh va chạm địa cầu), và Phục Hy vẽ bát-quái-đồ (linh nhân dùng dấu hiệu ghi lại những trí tuệ cao tốt để truyền lại đời sau).

Từ kỳ quan này có thể tưởng tượng mỗi cuối chu kỳ văn minh đều xuất hiện tai biến, khiến văn minh đột nhiên giải thể, rời đi vào hỗn loạn giữa người tiến hóa và thoái hóa, giữa thần và người cùng sống chung trên địa cầu.

Nói “Thần” là chỉ những linh nhân không thể rời khỏi địa cầu,, “người” là chỉ thoái hóa như dã nhân, có thể thích ứng hoàn cảnh khó khăn, bắt đầu lại cuộc sống của thời nguyên thủy. Sau đó linh nhân dần dần rời khỏi hoặc chết đi, dã nhân cũng từ từ tiến vào thời đại nông mục, từ xã hội nô lệ tiến bước đến thời đại văn minh.

Chúng ta có thể tưởng tượng rằng sau kỳ quan đột biến, những linh nhân thống lĩnh người thoái hóa, trạng thái công năng giữa họ chênh lệch rất nhiều, con cháu siêu nhân tự nhiên trở thành chủ nô lệ, người thoái hóa bất giác hình thành nô lệ, sau đó diễn biến từ từ, chênh lệch rút bớt, dần dần nói đến bình đẳng, rồi tiến vào văn minh cận đại thành xã hội dân chủ.

Theo quy luật thiên nhiên, hiển thịnh ắt suy, công năng của siêu nhân dần dần tiềm ẩn, người thoái hóa đến cực điểm rồi từ từ thông minh trở lại, ra sức kháng cự lại chủ nô lệ, nên xuất hiện giai cấp đấu tranh, rồi xuất hiện trang sử mới trong chu kỳ. Về sau nhân loại sáng lập văn tự, từ đó ghi lại hiện tượng diễn biến trong lịch sử cho đến ngày nay.

Từ sự diễn biến của hành tinh, cho đến diễn biến chu kỳ tuần hoàn của các sinh linh, và chu kỳ văn minh của người địa cầu, sự thịnh suy tuần hoàn đều là quy luật tự nhiên, không cần phủ nhận hay đề xướng, chẳng thể cho là chơn hay giả: như những sự vật do ngũ giác quan cảm nhận cho là giả, người siêu ngũ giác quan cảm nhận lại thấy có sự thật khách quan; cũng như giữa khí vượn với loài người vì tầng lớp cấu tạo sinh mạng có cao thấp, nên sự cảm nhận chẳng đồng, tranh luận với nhau chẳng có ý nghĩa.

Quan điểm khái niệm của sách này chẳng phải chỉ muốn đọc giả dùng để tham khảo, mà hy vọng có thể kích phát tiềm năng của mọi người, phổ biến sanh khởi tác dụng của huệ nhãn thông linh.

Bởi vì chơn lý luôn từ chỗ sai lầm qua sự biện chứng mà sanh ra, mong đọc giả cùng nhau đi đến giác ngộ.

ẨN NĂNG TẠI SAO CÓ THỂ TIỀM TÀNG ?

Nguyên lý vô cực cho chúng tôi biết “hiển thịnh thì ẩn suy”, công năng do ngũ giác quan cảm nhận thuộc hiển, siêu ngũ giác quan cảm nhận thuộc ẩn. Người dã man thời thượng cổ ăn thịt sống uống máu tươi, hiển suy thì ẩn thịnh, khi ấy chẳng ai dự báo khí thời, chỉ dùng siêu ngũ giác quan đã sẵn tự đi cảm nhận. Sau này biết dùng con mắt để quan sát hiện tượng trên trời để phán đoán mưa gió khí trời, thì công năng cảm nhận đặc biệt bị thoái hóa tiềm ẩn. Hiện đại có kỹ thuật dự báo thời tiết, người ta luôn cả kỹ thuật quan sát bằng mắt cũng buông bỏ. Có lẽ người thời nay cho rằng sự cảm nhận của ngũ giác quan trực tiếp phương tiện, đối với cuộc sống hàng ngày trong xã hội đã đủ dùng,

những công năng biết xa thấy xa, dòri vật bằng ý niệm v.v... cũng từ từ thoái hóa tiềm ẩn.

Ví như đứa bé chưa ra đời, trong bào thai tự phải dùng công năng ẩn tánh, sự hoạt động trong bào thai đều thể xử dụng sự cảm nhận hiển tánh của ngũ giác quan ! Nhưng khi đứa bé ra đời, ẩn hiển liền chuyển hóa, công năng của nó lập tức chuyển biến: Khi đứa bé lần đầu tiên mở mắt ra, xem vật gì cũng không rõ, nhưng những ngày tháng về sau, công năng hiển tánh dần dần phát triển, thì công năng ẩn tánh đã xử dụng trong bào thai của mẹ lại dần dần chìm mất.

Lại, những động vật nhỏ sống dưới mặt đất, dưới đáy biển, chẳng thể hoàn toàn xử dụng ngũ giác quan, nên công năng ẩn tánh của chúng vẫn được giữ lại phần nào để xử dụng.

Đối với tuyết nhân và dã nhân do nhà thám hiểm đã phát hiện, họ chẳng có cuộc sống văn minh xã hội, nên công năng hiển tánh rất ít, chủ yếu dùng công năng ẩn tánh để sinh sống, bao gồm dùng “tin tức cảm ứng” để liên hệ với nhau, ẩn hình ẩn bay, chống tránh tai họa, tuyết thực, chống tuyết, công năng miễn dịch, tha tâm thông v.v... Đó là nguyên nhân vì sao họ có thể sống trong vùng sâu núi tuyết, quần áo lương thực không đảm bảo, dưới thiên tai bệnh hoạn bao quanh v.v... Từ việc này cũng có thể giải thích tại sao nhà khoa học thám hiểm trải qua mấy mươi năm cũng chẳng thể bắt sống một tuyết nhân và dã nhân, chứng tỏ họ có công năng đặc biệt để ẩn bay trốn thoát. Lý luận này xin dành cho người nghiên cứu khảo sát để làm tài liệu tham khảo.

BIỂU ĐỒ ẨN HIỂN CỦA KHOA HỌC VŨ TRỤ

Vật lý sinh mạng công trình học hiển tánh	
Sinh lý học (Hiển) Sinh vật học	-Tự nhiên kích phát công năng (Ẩn) - Nhân công kích phát

Triết lý sinh mạng công trình học	
Khí công học (hiển)	Linh học (ẩn)

ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO CÔNG NĂNG ẨN TÁNH

Nhà khí công có thể thông qua một phương thức đào tạo trẻ em xuất hiện công năng ẩn tánh, có một phương pháp rất phương tiện và giản dị, ấy là cho trẻ em tập đứng im như ngơ ngốc: Trước tiên cho các em thư dẫn như nhập định, nhắm mắt nhìn vào trong cơ thể, nhìn mãi nhìn mãi, có thể thành linh quên mình mà xuất hiện công năng nhìn thấu vật chất, nhìn xa, cảm nhận tin tức bằng ý niệm, cho đến dùng ý niệm làm công tác khác thường ...

Còn có điều kiện nào nữa để kích phát công năng ẩn tánh hay không ?

Có, bất cứ người lớn trẻ em, đều phải dựa theo những điều như sau :

1/ Tin thì có, thành thì linh.

2/ Tĩnh, thư dẫn vào tịnh, do tịnh sanh huệ.

3/ Niệm trong sạch, ấy là xả trừ tạp niệm, trong tâm bình thản chẳng có áp lực, gánh vác, chẳng mong cầu.

4/ Ngơ ngốc, tức là lúc luyện công được quên mình, trở thành ngơ ngốc, hiển suy thì ẩn thịnh, công năng tự hiện.

Độc giả có thể thực tập thử bốn điều kiện này !

ĐƯỜNG LỐI THÔNG LINH

Kỳ thật đã có một đường lối thông linh có thể đột phá sự tự bế tắc, loài người hiện đang đi trên con đường này, tiến vào vùng sâu của vũ trụ.

Nhân tiện đề cập đến, trong cuối chu kỳ văn minh lần trước của địa cầu, đã có nhiều kỳ nhân, siêu nhân dựa theo con đường thông linh này bước vào không gian bốn chiều, gia nhập hàng

ngũ sinh linh cao cấp. Thế thì cuối chu kỳ văn minh này cũng sẽ có một số kỳ nhân, linh nhân, siêu nhân thông qua tin tức cảm ứng, đi trên con đường thông linh này.

Sự tiến vào hành tinh nơi không gian bốn chiều, sinh sống nơi Thái dương hệ, ấy là lý tưởng của nhà khoa học ngày đêm mơ ước, vậy con đường thông linh ở đâu ? Nhà khoa học trước tiên nghĩ đến là máy móc, phi thuyền, phi hành, đĩa bay hành tinh ... Nhưng theo triết lý phương Đông thì cho rằng con đường này chẳng thể đi được

Qua lại giữa hành tinh nơi Thái dương hệ thuộc không gian bốn chiều, là chiều thời gian, thuộc ẩn tánh, hư tánh, nếu chỉ dùng kỹ thuật khoa học cao tột hiện đại, những máy móc vận tải cấu tạo bằng vật chất hiển tánh, thì không thể đưa con người đến không gian ẩn tánh được. Nói theo thuật ngữ khoa học phương Tây, chẳng siêu việt tốc độ ánh sáng thì không thể lìa khỏi địa cầu. Cho dù chúng ta đi đến sao hỏa, sao thủy, thì sinh sống bằng cách nào ? Chẳng thể theo cách sống thông thường của địa cầu để sinh sống tại đó. Sau cùng phải nhờ con đường do công năng của bản thân con người từ hiển chuyển thành ẩn, khiến thể xác và thể vận tải (đĩa bay hoặc phi thuyền) đều trở thành làn sóng tin tức, dùng tốc độ siêu ánh sáng, trong một niệm ẩn bay đến chỗ mục đích, không sợ lạnh, có trạng thái công năng đặc biệt kéo dài cuộc sống cho đến trẻ mãi không già...

Đây là việc sau khi con người đã có công năng ẩn tánh, xử dụng ý niệm lực có thể điều khiển ý niệm năng, ẩn hiển chuyển hóa, hư thật giao biến, thời không dời đổi, trở thành con đường thông linh. Đây chỉ là lý tưởng bước đầu do sự chỉ dẫn của triết lý..

7. NGŨ GIÁC QUAN CHẴNG PHẢI TOÀN NĂNG

SỰ HAY DỜ CỦA NGŨ GIÁC QUAN

Con người nhờ sự cảm nhận của ngũ giác quan hoạt động trong xã hội, là xã hội đủ màu sắc của thế giới hiển tánh, nếu chẳng có sự cảm nhận hoàn chỉnh của ngũ giác quan thì thế giới này

sẽ trở thành đen tối chẳng sinh khí như xác chết. Do đó, con người bèn tập trung sự chú ý trên ngũ giác quan để tham gia vào sự hoạt động của đại thiên thể giới, đồng thời dùng sự cảm nhận của ngũ giác quan bày tỏ thất tình lục dục của họ, mà chẳng biết tất cả sinh linh trong thế giới này chỉ cảm nhận được phạm vi khu vực rất nhỏ của thế giới hiển tánh mà tiến vào khu vực tự bế tắc. Dù thế, con người vẫn tỏ ra đặc chí thỏa mãn đối với công năng cảm nhận của ngũ giác quan .

Thật ra, ngũ giác quan của con người rất giới hạn, vật xa, vật lớn chẳng thể thấy; vật nhỏ, vật có lớp vỏ chẳng thể xem thấu, siêu âm và thứ âm chẳng thể nghe (tần số âm thanh mỗi giây chấn động trên 20.000 lần thuộc siêu âm, dưới 20 lần thuộc thứ âm), vị giác không bằng chó mèo... còn chưa nói đến các sự vật hư ảo khác! Đối với khái niệm “dùng thời gian làm thể vận tải trừu tượng của vật ẩn tánh trong vũ trụ vô cực”, ngũ giác quan hoàn toàn không thể biết được.

Tục ngữ nói :” Mắt thấy là thật” ấy là sai lầm, mắt thấy được thường không đúng với thực tế, nếu không nhờ máy móc, chúng ta sẽ cho mặt trời với mặt trăng lớn nhỏ giống nhau; con người hiện nay vẫn chưa hiểu rõ “con rỗng” là vật gì, vì nó là động vật hư thái, con mắt chẳng nhìn thấy sự tồn tại của nó.

Không thấy được làn sóng điện, nhưng nó tồn tại khách quan; làn sóng tin tức cũng chẳng thể thấy, nhưng nó lại tràn đầy không gian !

Sự ngu độn của con người là thường trong cuộc sống hàng ngày quá tin cậy vào sự cảm nhận ngũ giác quan của mình.

Theo quan niệm này, chúng ta có thể suy luận: Do năm yếu tố kim mộc thủy hỏa thổ tổ chức thành quả địa cầu, sanh ra người địa cầu, ắt phải có sẵn ngũ giác quan của bộ óc đ? thích ứng hoàn cảnh địa cầu này; những hành tinh khác trong vũ trụ nếu có sinh vật sinh sống trên đó, tất nhiên phải có hệ thống cảm nhận của họ để thích ứng với hoàn cảnh của hành tinh đó, có thể là ngũ giác quan, cũng có thể chỉ có bốn hoặc ba giác quan.

Theo nghĩa này thì sinh linh sống trong phạm vi lớn mệnh mông của không gian bốn chiều, ngũ giác quan không đủ xử dụng, tự nhiên sanh thêm giác quan thứ sáu, ấy cũng là việc hợp lý thôi.

MÁY MÓC CHẲNG THỂ THAY THẾ GIÁC QUAN THỨ SÁU

Cảm nhận ngũ giác quan không đủ dùng, con người nghĩ ra dùng máy móc thay thế để giúp cho việc thu nhận tin tức. Kỳ thật máy móc chỉ là khuếch xung sự cảm nhận của ngũ giác quan, mở rộng tầm phạm vi cảm giác được nhìn xa hơn, nghe xa hơn, nhưng vẫn phải dùng mắt để nhìn, dùng tai để nghe. Kỹ thuật khoa học hiện đại chẳng thể chế tạo máy móc bằng như công năng giác quan thứ sáu, máy móc cũng chẳng thể hoàn toàn thay thế cho sự thấy và nghe cho người điếc người mù.

Vậy máy móc chẳng phải giác quan thứ sáu đã rõ ràng, nên X quang nhìn thấu cơ thể con người, nhưng chẳng được gọi là khai thiên nhãn, vì chẳng thể rọi trực tiếp đến bệnh nhân ở cách xa mấy dặm, cho nên chẳng thể so sánh với nhà khí công và người có công năng đặc biệt.

8. HIỆU ỨNG TÂM LỰC

TRƯỜNG HỢP HIỆU ỨNG CỦA TÂM LỰC

Nhà khí công thường tổ chức trường hợp đông người tập trung tâm lực để trị bệnh, là hiện tượng của ý niệm cảm ứng, tập trung ý niệm của nhiều người để bài trừ bệnh khí, gọi là “khí trường”.

Khí trường giống như điện trường, hoặc gọi sinh vật trường, tức làn sóng tin tức trường.. mỗi người đều có tâm lực, phát ra thành khí, nhưng khí trường của cá nhân rất nhỏ, nếu tổ chức thành tập thể, hợp thành khí trường đại qui mô, thì oai lực của nó rất mạnh, lúc đó nhà khí công chỉ cần phát ý niệm tụ hợp tất cả khí trường của mọi cá nhân thành một khối năng lượng truyền cho người bệnh, thì đạt được mục đích trừ bệnh. Do đó người càng đông càng tốt, khí trường càng lớn càng mạnh.

Dùng ý niệm bắn ra năng lượng tin tức, với người thu nhận tin tức (bệnh nhân), lòng tin tưởng của mọi người càng nhiều càng tốt; nếu có ai không tin hoặc chống lại, bắn ra làn sóng tin tức kháng cự, sẽ làm cho hiệu ứng của khí trường bị giảm bớt công hiệu.

Như thế, bất kể công lực của nhà khí công lớn hay nhỏ, ông ấy chỉ là người điều khiển tổ chức, chủ yếu là tập trung khí trường của mọi người, hợp thành một khối làn sóng tin tức có cường độ cao thì trị bệnh thấy có công hiệu liền. Thí dụ mọi người đều rất tin tưởng do người đó đứng ra tổ chức điều khiển khí trường, cũng có thể đạt được hiệu ứng khí trường rất linh nghiệm.

Theo nghĩa “linh nghiệm” này là linh ở trong cá thể mọi người, sở dĩ linh nhiều là do ý niệm tập trung, tập hợp ý chí lực của quần chúng, gom rút lại thành khối tinh hoa, ấy là hiện tượng công năng mãnh liệt của hiệu ứng khí trường. Theo đó suy biết, nghĩa chữ “linh” chẳng phải huyền bí, “linh” chỉ là khối công năng của tâm lực mọi người mà thôi.

HIỆU ỨNG LINH NGHIỆM CỦA TÍN NGƯỠNG

Tất cả tôn giáo đều có tín đồ, do lòng thành kính của tín đồ có thể tạo ra một vị thần linh chí cao vô thượng, lại cũng có công năng của vị thần linh ấy thật sự hiện ra. Hiện tượng hiển linh có nhiều hình thức khác nhau, như sám hối, cầu nguyện, tụng kinh, niệm chú v.v... đều có thể xuất hiện những hiện tượng hiển linh, những công năng hiển linh này đôi khi cũng khiến người bất khả tư nghi, ấy gọi là “hiệu ứng tín ngưỡng”, cũng là càng đông càng tốt.

HIỆU ỨNG NHẬP MA CỦA NHỮNG NGƯỜI MÊ TÍN

Kỳ thật hiệu ứng hiển linh chẳng những có thể xuất hiện trong hoạt động tôn giáo, còn xuất hiện trong hoạt động mê tín nơi dân gian đời xưa như cách thức các thứ hoạt động “cầu cơ”, “mời linh cô”, “mời đĩa thần”... đều thuộc ý niệm tổ hợp khí trường, tụ tập khí trường của nhiều người cũng được xuất hiện thần linh,

“linh” này hoàn toàn xuất phát từ trong tâm của kẻ sùng bái, hoàn toàn thuộc về “thần nhân tạo”.

Vậy bất cứ dùng danh hiệu nào để làm đối tượng sùng bái (như ông lên bà xuống...), chỉ cần nhóm người sùng bái đầy đủ tin tưởng thành kính, thông qua ý niệm hoạt động tổ chức khí trường, đều có thể hiển linh. Hiện tượng hiệu ứng này gọi là hiệu ứng nhập ma, xưa nay hiện tượng này luôn tồn tại, trải qua nhiều đời, cũng do thật sự có xuất hiện trạng thái công năng bất khả tư nghì, khiến người mê tín tẩu hỏa nhập ma, muốn thôi chẳng được.

NGUYÊN LÝ DÙNG Ý NIỆM NĂNG DỜI VẬT

Thí dụ: Thuốc viên đặng trong chai

- * Vật chất thật thể => dùng ý niệm lực hư hóa => thành vật chất hư thể => ý niệm chuyển hóa lại => thành vật chất thật thể.
- * Mục tiêu của ý niệm => bắn ra làn sóng tin tức => làn sóng đến tột đỉnh => ý niệm giảm bớt lại => trở thành mục tiêu cũ.
- * Tự xoay theo tốc độ thường => gia tăng tốc độ tự xoay => siêu tốc độ ánh sáng chuyển thành hư tử => giảm bớt ý niệm tự xoay => trở lại tốc độ thường.
- * Hiện tách chiếm không gian => hiện chuyển thành ẩn => hư tử ẩn bay, chẳng chiếm không gian => giảm ẩn tăng hiện => trở lại hiện tách, chiếm không gian.
- * Vật thể của không gian ba chiều => dùng ý niệm lực tăng chiều => vật hư tách, thuộc bốn chiều => ý niệm giảm chiều => trở lại vật thể thuộc ba chiều.

Xem biểu đồ trên biết được ý niệm năng sanh ra hiệu ứng siêu việt không gian thời gian, kỳ thật là dùng ý niệm đem sự vật của không gian ba chiều vận động theo phép tắc vận động của không gian bốn chiều, tiêu trừ chương ngại của vật chất thật thể, quá trình này gọi là ẩn hiện chuyển hóa. Người có công năng đặc biệt dù chẳng cố ý gia tăng tốc độ tự xoay của vật thể, nhưng trong ý niệm đã sẵn có ý niệm năng mãnh liệt soi trên vật mục

tiêu, khi ấy vật mục tiêu bị kích thích, tự sinh ra phản ứng gia tăng tốc độ tự xoay, hiện ra công năng chuyển hóa.

Theo sự hiểu biết của khoa học hiện đại, tất cả vật chất trong vũ trụ đều do nhiều hạt nguyên tử tổ chức mà thành, mỗi mỗi nguyên tử do điện tử xoay vòng theo hạt tâm của nguyên tử mà thành, tốc độ tự xoay của mỗi nguyên tử bằng $1/3 - 1/2$ của tốc độ ánh sáng, nếu tốc độ xoay vòng này bị ý niệm lực kích thích gia tăng tốc độ đến siêu tốc độ ánh sáng, thì nguyên tử thật tánh liền chuyển hóa thành nguyên tử hư tánh, như những vật thể do nhiều nguyên tử thật tánh hợp thành (thuốc viên hiển) ắt phải bị hóa thành nguyên tử hư tánh (thuốc viên ẩn), nó chẳng chiếm không gian. Theo lý luận khoa học vũ trụ, dùng ý niệm lực trong một niệm dời vật đến chỗ chỉ định, rồi giảm bớt tốc độ, phục hồi nguyên vật như cũ, thì hoàn thành một lần ẩn bay.

SỰ SAI BIỆT CỦA CƠ ĐIỆN LỰC VÀ Ý NIỆM LỰC

Khoa học hiện đại xử dụng cơ điện lực đem hình ảnh và âm thanh quay thành phim, chuyển hóa thành làn sóng điện và làn sóng âm thanh, phát ra từ đài truyền hình, qua máy truyền hình tiếp thu rồi hiện ra hình ảnh và âm thanh như thật, dù diễn lại bao nhiêu lần cũng không thay đổi chất lượng tiêu chuẩn; còn xử dụng ý niệm lực, đem vật chất thật thể chuyển hóa thành vật chất hư thể thì chẳng phải lần nào cũng giống nhau và đạt được hiệu quả, vì do tinh thần có lúc khỏe mạnh hoặc yếu kém mà phát ra cường độ của ý niệm lực mạnh yếu khác nhau. Do đó có thể trong nhiều lần biểu diễn đôi khi lại có một lần thất bại. Nguyên nhân thất bại là do ý niệm lực chưa đủ mức độ thúc đẩy sự gia tăng tốc độ tự xoay của vật thể, để đạt đến siêu tốc độ ánh sáng thì thật tử chẳng thể biến thành hư tử, nhưng chẳng thể vì sự thất bại đó mà phủ nhận sự tồn tại của ý niệm năng.

KỸ THUẬT KHÍ CÔNG CÓ THỂ PHỔ BIẾN KHÔNG ?

Theo sự phỏng đoán sơ bộ, hiện nay Trung Quốc có hơn 30 triệu người học khí công, trong đó có mấy triệu người đã được phần nào lợi ích, sau khi họ đã được lợi ích rồi thường nhắc đến

vấn đề phổ cập hóa khí công học, hy vọng mọi người đều được sự bổ ích của luyện tập khí công, ít nhất có thể mở mang trí huệ và dưỡng sinh, giữ gìn sức khỏe.

Theo quan điểm của chúng tôi, có thể trong mười năm tới sẽ từng bước phổ cập hoạt động khí công trong phạm vi toàn quốc. Kỳ thật chỉ cần tăng thêm một tiết khí công học trong các trường tiểu học, trung học và đại học, hoặc hòa nhập chung với môn thể dục cũng được, như vậy trải qua một chu kỳ mười năm, sự phổ cập hóa sẽ được hoàn thành.

BA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN VỀ KHÍ CÔNG HỌC :

Theo qui luật tiến hóa của loài người, ai cũng mong muốn giải thoát đạt đến tự do tự tại, tự nhiên sẽ đi tìm kiếm đường lối đề cao công năng của mình, do đó môn khí công học sẽ hình thành một phong trào sôi nổi. Nhưng làm sao được thỏa mãn nguyện vọng của mình ? Thông thường có thể chia làm ba giai đoạn, ấy là: Học – Ngộ – và kiểu in ấn (copy).

Quá trình học khí công chẳng phải dễ, bắt chước được động tác của thầy lại không nắm vững công năng của thầy, có người đã học năm, ba năm mà đối với khí công vẫn còn cảm thấy ” chưa đắc khí, chưa đắc công”. Vì khí công chẳng như toán học vật lý, môn học này thường chỉ có thể ý hội, chẳng thể ngôn truyền.

Do đó, phải bước vào giai đoạn thứ hai, nên nhà khí công lúc truyền thọ chú trọng dẫn dụ học viên dùng phương thức ngộ để tăng cường sự học.

Nếu ngộ vẫn chưa đủ lý tưởng thì bước vào giai đoạn thứ ba, sự truyền thọ sẽ xuất hiện trạng thái kỳ lạ: tức dùng cách “ban cho” (copy), giống như đem một bài văn chương dùng máy photocopy in lại trên tờ giấy trắng, chẳng sai một chữ. Người có công năng đặc biệt đem mật mã công năng trong bộ óc dùng ý niệm lực di chuyển toàn bộ công năng “in” trong bộ óc của học viên, như thầy đem công năng sở hữu của mình ban cho học trò, khiến họ có kỹ thuật điều khiển ý niệm như thầy, nếu thực

hiện được như thế thì quá bất khả tư nghì. Thật ra, sự quán đảnh của Mật tông cũng có nội dung giống như copy, có thể gọi là “truyền thọ công pháp trong một niệm”.

MẬT MÃ TÂM LINH VỚI CƠ NHÂN

Mật mã sinh mạng ghi trong tâm linh, khác với cơ nhân di truyền, cái trước là mật mã tin tức thuộc hư tánh, cái sau là dấu hiệu cơ nhân khắc trên thể xác, là thật tánh.

Sửa đổi mật mã trong tâm linh là trực tiếp cải tạo nhân tố tư duy, đề cao thể sinh mạng lên một tầng lớp; còn cơ nhân chỉ sửa đổi thể xác trong sinh mạng, ấy chỉ cải tạo cơ thể từ giống này qua giống khác trong cùng một thứ lớp, chứ chẳng thể khiến sinh mạng nhảy lên thêm một lớp (siêu việt thêm một chiều).

Loài người do chẳng biết cách cải tạo mật mã tâm linh, nên đối với động vật hai chiều ba chiều, chỉ có thể cải tạo thể xác của chúng, mà chẳng thể khiến chúng từ sinh mạng cấp thấp nhảy lên hàng ngũ của sinh mạng cao cấp. Do đó chúng ta chẳng thể hiểu rõ thần tánh của động vật, mặc dù chúng ta đôi khi cũng làm chúa tể của chúng, khống chế sinh hoạt của chúng, nhưng chưa thể điều khiển mật mã tâm linh của chúng.

MẬT MÃ TÂM LINH

Tin tức tâm linh theo hình thức mật mã phân chia thành nhiều loại, tâm linh của mọi người mỗi mỗi đều sẵn có dấu hiệu mật mã khác nhau, do đó sinh mạng có muôn ngàn sai biệt, mỗi mỗi có cá tính khác biệt.

Dù chẳng thể sửa đổi và điều khiển mật mã của người khác, nhưng có thể qua sự tu luyện để sửa đổi mật mã của chính mình. Vì nhiều người chẳng tin điều này, nên triết học phương Đông thường bị xem thành khu vực thần bí.

Nhưng đối với việc thần bí cũng cần nên tìm hiểu, như vật lý khoa học phát triển đến ngày nay, đối với sự vật trong vũ trụ ngày càng phát hiện nhiều hiện tượng không thể giải thích; vì

không hiểu nên cảm thấy thần bí. Từ trên trời, dưới đất, cho đến công năng đặc biệt của nhà khí công v.v...những hiện tượng bất khả tư nghì thúc đẩy chúng ta nên thăm dò để tìm hiểu, nếu không thì nhiều vấn đề mịt mù chẳng thể giải đáp như những tai họa thiên nhiên với hoàn cảnh ô nhiễm v.v...khiến sự sinh tồn của loài người xuất hiện nhiều nguy cơ mà các nhà trí thức, chính trị và khoa học đang lo âu.

Vậy những hiện tượng thần bí khó hiểu cần nghiên cứu và giải quyết cấp bách mới được.

NGHIÊN CỨU CẦN PHẢI KIẾN LẬP LÝ LUẬN

Nghiên cứu chẳng phải điều tra, điều tra chỉ là cung cấp tài liệu, cũng như người phương Tây nghiên cứu đĩa bay, cứ lần quần trong giai đoạn điều tra lời báo cáo hư thật của người chứng kiến, tốn hao kinh phí đã nhiều, trải qua bốn mươi mấy năm cũng chẳng kết quả gì.

Do đó, chúng tôi đề nghị nếu thật muốn nghiên cứu tìm hiểu, chẳng những tiến hành điều tra, cần phải kiến lập lý luận từ đầu, sáng lập quan niệm mới, học thuyết mới, không hoàn toàn ỷ lại tri thức toán lý hiện hữu và quan niệm cũ.

Vũ trụ mênh mông, sự nghiên cứu phải bắt đầu từ đâu ? Từ nghiên cứu chính mình. Vì sinh mạng của chính mình là sự thật thần bí số một trong vũ trụ, câu hỏi “Ta là ai?” ai có thể giải thích cho rõ ràng ? Cái “TA” này chẳng phải hoàn toàn chỉ là thể xác của chúng ta, còn có phần tinh thần tâm linh chúng ta còn chưa biết, vùng sâu tâm linh có bao nhiêu việc thần bí đang xuất hiện các nơi, nhưng sự nhận thức của chúng ta đối với bản chất của những sự vật đó còn quá kém !

Cũng như hình ảnh trong gương chỉ là biểu tượng bề ngoài của chúng ta, là bề mặt của thể xác; giải phẫu sinh lý của chúng ta chỉ là vật thể chuyên chở sinh mạng chúng ta. Nên trước tiên chúng ta cần nghiên cứu chính mình; lúc nào được hoàn toàn thấu rõ **bản lai diện mục của ta** gọi là ngộ. một việc thấu thì tất

cả đều thấu, sáng tỏ được thật chất của tâm linh thì đối với vật chất linh tánh của vũ trụ mỗi mỗi đều thông suốt cả.

CÁCH NGHIÊN CỨU TÌM HIỂU CHÍNH MÌNH

Thông qua kỹ thuật khí công có thể hiểu được chính mình. Vì pháp khí công là pháp tìm cầu bên trong, từ nội bộ thân thể của mình tìm ra nghĩa lý giải thích sự thần bí của sinh mạng. Sinh mạng chẳng giống sinh vật học dùng giải phẫu thể xác để tìm hiểu, vì khi giải phẫu thể xác, tâm linh đã lìa khỏi, sự giải phẫu chỉ có thể nghiên cứu vật thể vận tải sinh mạng mà chưa thể tiếp xúc chủ nhân của sinh mạng.

Dùng kỹ thuật khí công giải phẫu sinh mạng của chính mình mới được nghiên cứu sâu vào, sáng tỏ nơi bí ẩn của sinh mạng và người chủ sinh mạng – Tâm linh. Việc này chẳng thể nhờ máy móc, phải dùng cảm ứng soi thấu nội bộ của tâm linh, dùng công năng của tâm linh tự nghiệm chứng, mới là chân thật tỉ mỉ cụ thể. Nhưng chỉ còn một điều không tiện, nghĩa là chẳng thể đem ra cho mọi người công khai thưởng thức, vì ngũ giác quan của con người đối với việc này chẳng có khả năng để cảm nhận, ấy cũng là quy luật vũ trụ.

Kỳ thật, khí công cũng có khuyết điểm, công năng của khí công dù phát triển đến cao tột, chỉ có thể phát hiện một bộ phận rất nhỏ của tâm linh. Sự phát hiện toàn diện của tâm linh gọi là **Kiến tánh**, chỉ có pháp Thiền trực tiếp do Phật Thích Ca truyền dạy mới có thể đạt đến. Thiền này hiện nay gọi là Tổ Sư Thiền, sự thật hành của pháp Thiền này rất giản dị nhưng lại rất khó tin. Theo tư tưởng của người hiện đại, đối với khí công dễ tin và dễ cảm nhận hơn; còn đối với Tổ Sư Thiền lại rất khó lãnh hội mà sanh khởi lòng tin chơn thật, sự tin tưởng giữa khí công và Tổ Sư Thiền với tỷ lệ có thể bằng triệu đối với một. Do đó chúng tôi chỉ nhấn mạnh về môn khí công học, mục đích là để phổ biến hơn.

9. KẾT LUẬN

Theo truyền thống học thức của phương Tây chú trọng về đơn vị “điểm”; còn theo truyền thống học thức của phương Đông chú trọng về toàn diện. Người phương Tây đem toàn diện phân khoa thành nhiều đơn vị để học, mỗi người theo sở trường của mình chọn một môn nghiên cứu sâu vào một điểm, gọi là trí thức chuyên môn, ví như nghiên cứu đề tài sinh mạng (thể xác), đã đi sâu vào đến nhân tố di truyền DNA, cho đến mức cao độ của lượng tử học, phân tử học, nhưng họ thiếu sót cái nhìn toàn diện, dù tiến đến chỗ tột đỉnh cũng không rõ được tổng khái niệm của thể toàn diện. Cũng như nhà sinh vật học hiện nay vẫn chưa biết được tâm linh học là thể nào, chỉ biết về thể xác của sinh mạng, chẳng rõ được mật mã tâm linh của sinh mạng.

Theo truyền thống học thức phương Đông luôn dùng toàn diện quán, trường tư thực Trung Quốc đời xưa chẳng phân khoa, chẳng phân chia chuyên nghiệp, tài tử đời xưa phải gom đủ các thứ tài năng: cầm, kỳ, thi, họa, văn chương; phải học hết các sách Tứ Thư Ngũ Kinh, Kinh Dịch, y dược, thiên văn địa lý, và tư tâm v.v... trên thể toàn diện nắm đủ tri thức của mọi ngành, nhưng hễ bề mặt rộng thì bề sâu không đủ, ấy cũng là khuyết điểm.

Do đó chúng tôi đề nghị kết hợp sở trường của Đông Tây phương, đem vật lý hiển tánh và triết lý ẩn tánh của toàn diện vũ trụ cùng đi song song, như sinh mạng, tinh thần, vật chất, y dược khí công, đĩa bay... lớn từ Thái dương hệ, ngân hà hệ của thiên thể, nhỏ từ điện tử, quang tử, vi phân tử, cho đến làn sóng tin tức (khái niệm thời gian chẳng chiếm không gian), tất cả đối lập đều thống nhất, tiến hành nghiên cứu cộng tánh và cá tánh về hoàng quán toàn diện của khoa học vũ trụ.

Việc nghiên cứu này cần tiến hành theo sự hướng dẫn của triết lý vũ trụ, chia lối cùng bước, để tránh khỏi sự ràng buộc của tư tưởng có giới hạn giữa hai phái duy tâm và duy vật.

Quá trình nghiên cứu của sự tổng kết hợp này trước tiên là mở rộng đường lối thông linh, ước mong siêu việt tâm lý học và khoa

học hiện đại, xúc tiến một cuộc cách mạng về kỹ thuật khoa học đổi mới, sáng tạo môn khoa học thích ứng với không gian bốn chiều – Tức kỹ thuật khoa học vũ trụ vô cực. Kết quả thế nào, hãy để thời gian nghiệm chứng tánh ngộ của chúng ta.

Nói tóm lại, chúng ta kiến lập lý luận khoa học mới này, mục đích mong được giải tỏa phần nào nguy cơ về sự sinh tồn trong thế giới ba chiều như thiên tai, bão lụt, ô nhiễm, chiến tranh, đói khát, bệnh hoạn v.v...